

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: **49/2019/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phước Long, ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2019/ TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Thu B**, sinh năm 1983

Bị đơn: Ông **Phan Hoài T**, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường L, TX P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Thu B và ông Phan Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Hà Thị Thu B và ông Phan Hoài T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Phan Hà Kiều A, sinh ngày 12/9/2005 cho bà Hà Thị Thu B được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A thành niên đủ 18 tuổi; giao con chung Phan Gia H sinh ngày 29/9/2011 cho ông Phan Hoài T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H thành niên đủ 18 tuổi.

Bà B, ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Hà Thị Thu B chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0006272 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long. Hoàn trả lại cho bà Hà Thị Thu B số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TX Phước Long;
 - THA DS TX Phước Long;
 - UBND xã P
- (Giấy CNKH số 62 ngày 25/10/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo